

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi và bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024 /QĐXXST-HNGĐ ngày 27/05/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/06/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; có đơn xin vắng mặt Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1987; vắng mặt Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2015 tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, không mâu thuẫn gì cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi bời, cờ bạc. Thời điểm chị mang bầu con thứ 2 được khoảng 03 tháng thì anh D có quan hệ ngoại tình,

làm chị bị động thai dọa sảy, tiếp tục đến thai kì tháng thứ 7, anh D lộ ra chơi bời nợ nần và lấy tiền của chị đi, dẫn đến chị sinh non. Sau khi sinh được 03 tháng, anh D bỏ 3 mẹ con chị và trong thời gian anh D bỏ đi, có rất nhiều chủ nợ tìm đến gây ảnh hưởng đến 03 mẹ con chị rất nhiều, dẫn đến chị bị trầm cảm sau sinh, phải cai sữa con sau 04 tháng để uống thuốc trầm cảm. Tài sản vợ chồng tích góp sau 7 năm thì cũng bị anh D tiêu tán, xe ô tô cũng bị bán. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung: Nguyễn Ngọc An N sinh ngày 11/5/2016; Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 29/8/2023

Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Hiện nay chị đang kinh doanh cửa hàng quần áo tại An đông P - A A, phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu nhập bình quân là 30.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Xuân D vắng mặt tại nơi cư trú, không biết chính xác địa chỉ nơi cư trú mới và Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản cho anh D, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị O – là mẹ đẻ anh Nguyễn Xuân D trình bày: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H đều là người ở xã T, huyện C, Hà Nội. Chị H và anh D khi kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Anh D1, chị H đi vào miền nam làm ăn sau khi kết hôn nên bà không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của họ. Anh D1 và chị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc An N sinh năm 2016; Nguyễn Ngọc A Thư sinh năm 2023.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị H được ly hôn anh D1. Về con chung: Chị H và anh D1 có hai con chung: Nguyễn Ngọc An N sinh ngày 11/5/2016; Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 29/8/2023, chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Xuân D về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh Nguyễn Xuân D hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Nguyễn Xuân D: Do anh D vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh D vẫn không có ý kiến, quan điểm gửi về Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ trước yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Xuân D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/03/2015 tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Nguyễn Thị H và xác minh tại gia đình anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị H, anh D đã xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2022, anh D đã bỏ đi trong khi chị H mới sinh con mà không liên lạc gì với chị H nên chị H không biết anh D đi đâu, làm gì.

Tòa án đã xác minh tại địa phương về nơi cư trú của anh D và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật để thông báo cho anh D biết việc chị H xin ly hôn với anh D, nhưng anh D không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện anh D không muốn khắc phục, cải thiện quan hệ vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung: Nguyễn Ngọc An N sinh ngày 11/5/2016; Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 29/8/2023. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con. Cháu N có nguyện vọng ở với mẹ là chị H; cháu T hiện dưới 12 tháng tuổi.

Xét thấy chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con, còn anh D vắng mặt tại địa phương, nên đề đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Hội đồng xét xử giao hai cháu N và cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành hoặc có quyết định khác.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi có yêu cầu khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân D có hai con chung: Nguyễn Ngọc An N sinh ngày 11/5/2016; Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 29/8/2023.

Giao cháu Nguyễn Ngọc An N và Nguyễn Ngọc An T1 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi hai con cho anh D cho đến khi có yêu cầu khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” ký

hiệu số BLTU/23 số 0001874 ngày 25/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Trường Yên
(Số GCNKH: 11/2015);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

